

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/HS-ST

Ngày: 05 - 4 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Huy Tùng.

Bà Trương Thị Khung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Đàm Thành, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Mã Anh Tuấn, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2022/TLST - HS ngày 18/3/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXXST-HS ngày 25/3/2022 đối với bị cáo:

Nông Văn T (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 18/8/1993, tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn X, sinh năm 1972 và bà Lô Thị C, sinh năm 1972; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 27/5/2020 bị Công an huyện Hữu Lũng lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính, hình thức cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 20/01/2022 đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Anh Lành Văn T, sinh năm 1994. Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nông Văn X, sinh năm 1972. Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người làm chứng: Anh Hứa Hồng T, sinh năm 1996. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 05/7/2021, Nông Văn T đi bộ đến nhà Lành Văn T là anh con bác ruột ở thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn chơi và hộ trát tường nhà bếp sau đó ở lại ăn cơm cùng Lành Văn T. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, Nông Văn T nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của Lành Văn T, mang đi bán lấy tiền tiêu sài, nên đã nói dối mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE 110 màu đỏ - đen - bạc, Biển kiểm soát 98B3-50X.XX của Lành Văn T đang để ở sân để đi về nhà rồi mai lại đến hộ làm việc. Do là người trong họ hàng và tin tưởng, nên Lành Văn T đã đồng ý và đưa chìa khóa xe, Nông Văn T điều khiển xe mô tô đến ngủ ở một nhà nghỉ tại thôn L, xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

Sáng ngày 06/7/2021, Nông Văn T điều khiển xe mô tô đi đến thị trấn B, huyện Y, tỉnh Bắc Giang bán xe cho một người đàn ông, tại một hiệu cầm đồ ở cạnh đường không biết tên và địa chỉ. Người mua xe sau khi xem xe nói, nếu xe có giấy đăng ký sẽ mua với giá 10.000.000 đồng còn không có giấy tờ chỉ được 4.000.000 đồng. Nông Văn T đồng ý bán, nhận tiền và chủ động xin số điện thoại của người mua xe để liên lạc; sau đó Nông Văn T đi xuống khu công nghiệp ở tỉnh Bắc Giang tìm việc làm và sử dụng số tiền bán xe có được vào mục đích cá nhân.

Sau khi bán xe, Nông Văn T nhắn tin cho Lành Văn T với nhiều lý do để che giấu hành vi chiếm đoạt tài sản. Đến ngày 14/7/2021, sau khi đã sử dụng hết tiền, Nông Văn T nhớ lời người mua xe nói có giấy tờ sẽ được thêm 6.000.000đ, nên Nông Văn T đã nhắn tin cho Lành Văn T nói dối xe mô tô đã bị Công an bắt, muốn lấy được phải có giấy tờ xe, Lành Văn T tưởng thật đã đồng ý. Sau đó cả Nông Văn T và Lành Văn T đều chủ động gọi điện nhờ Hứa Hồng T đến nhà Lành Văn T lấy giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang đến thôn P, xã V, huyện Hữu Lũng đưa cho Nông Văn T. Chiều tối ngày 15/7/2021, Hứa Hồng T đến nhà Lành Văn T lấy giấy chứng nhận đăng ký của chiếc xe mô tô đem cho Nông Văn T.

Sau khi lấy được giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, Nông Văn T gọi điện cho người đàn ông đã mua xe mô tô trước đó nói sẽ đưa giấy đăng ký xe để lấy thêm tiền, người này đồng ý và hẹn đến đoạn đường gần khu vực ngã tư thị trấn B, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Sau đó Nông Văn T đến chỗ hẹn đưa giấy chứng nhận đăng ký xe cho người đàn ông rồi lấy thêm 6.000.000 đồng tiếp tục đem đi sử dụng hết vào mục đích cá nhân. Đến cuối tháng 9/2021, Nông Văn T thừa nhận đã bán xe của Lành Văn T. Ngày 18/02/2022, ông Nông Văn X (là bố

đề của Nông Văn T) tìm thấy chiếc xe máy nên đã mua lại và giao nộp cho cơ quan điều tra.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 23/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hữu Lũng kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE ALPHA 110, biển kiểm soát 98B3-50X.XX màu sơn đỏ - đen - bạc của Lành Văn T tại thời điểm ngày 5/7/2021 trị giá là 14.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Lành Văn T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu Nông Văn T phải bồi thường. Ông Nông Văn X không yêu cầu Nông Văn T phải trả lại tiền đã mua lại xe.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 18/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng đã truy tố Nông Văn T về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên bố Nông Văn T phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Không áp dụng hình phạt tiền bổ sung. Xác nhận chiếc xe mô tô đã được trả lại cho anh Lành Văn T. Do bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu nên không xem xét giải quyết trách nhiệm dân sự. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nông Văn T không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội là sai trái và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất, để bị cáo sớm được trở về với gia đình và địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng. Các quyết định, hành vi tố tụng đã thực hiện là hợp pháp. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại đối với quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, kết luận định giá, đồng thời hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; xác định: Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên Nông Văn T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, Biển kiểm soát 98B3-50X.XX của anh Lành Văn T để mang đi bán lấy tiền. Bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản và có sự chuẩn bị trước nên đã dùng thủ đoạn gian dối, lợi dụng mối quan hệ họ hàng thân thích, sự tin tưởng của chủ sở hữu tài sản, thông qua những lời nói dối và việc mượn tài sản là chiếc xe mô tô để đi về nhà nhằm hứa hẹn hôm sau sẽ đến phụ giúp công việc, để tạo lòng tin đối với bị hại Lành Văn T sau đó đem bán được 4.000.000 đồng và tiếp tục ngụy tạo hành vi gian dối để bị hại đưa cho Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô và bị cáo đã lấy nốt được 6.000.000 đồng rồi bỏ trốn và bị bắt theo lệnh truy nã. Tài sản bị chiếm đoạt có trị giá 14.000.000 đồng.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự xã hội tại địa phương, gây tâm lý bất an trong một bộ phận quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản với định lượng tương ứng theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự; bản Cáo trạng đã truy tố bị cáo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Điều luật quy định: *“Điều 174. Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản: 1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

...

[5] *5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”*

[6] Để quyết định hình phạt ngoài việc xem xét, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để cá thể hóa trách nhiệm hình sự và hình phạt, cụ thể:

[7] Về nhân thân: Chưa có tiền án, tiền sự.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình đi tìm và mua lại được chiếc xe và giấy tờ để phục vụ điều tra, trả lại tài sản cho bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (khung hình phạt bị truy tố cao nhất đến 03 năm tù) nên được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[10] Hình phạt chính: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng và có 04 tình tiết giảm nhẹ; tuy nhiên bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản có trị giá tương đối lớn, gian dối đối với bị hại là người thân thích, sinh sống cùng thôn rồi bỏ trốn, gây khó khăn cho công tác điều tra và bị bắt theo lệnh truy nã. Hội đồng xét xử, xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một khoảng thời gian ngắn nhất định, ấn định mức hình phạt trên gần mức khởi điểm khung hình phạt, tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nhằm răn đe, giáo dục cũng như đảm bảo tác dụng trong việc phòng ngừa chung, đủ thời gian để bị cáo học tập, sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội.

[11] Hình phạt bổ sung: Bị cáo có thể bị phạt tiền bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự, tuy nhiên do Nông Văn T không có tài sản riêng, bản thân không có nghề nghiệp ổn định theo biên bản xác minh ngày 09/02/2022 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Lạng Sơn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại anh Lành Văn T đã được nhận lại tài sản và không yêu cầu Nông Văn T phải bồi thường tổn thất thời gian không được sử dụng xe của bản thân nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Ông Nông Văn X tự nguyện dùng số tiền 14.150.000 đồng của bản thân để mua lại chiếc xe, trả lại cho bị hại và không yêu cầu Nông Văn T (là con trai) phải trả lại số tiền này, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[13] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô cùng giấy chứng nhận đăng ký xe cho chủ sở hữu anh Lành Văn T là phù hợp với quy định pháp luật. Tịch thu tiêu hủy đối với chiếc sim điện thoại số thuê bao 0336.046.123 vì đã sử dụng liên lạc nhằm thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu đen, do bị cáo không có yêu cầu lấy lại nên cần tịch thu hóa giá, nộp ngân sách Nhà nước.

[14] Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[15]Con người, sự việc liên quan: Hứa Hồng T là người đem Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô của Lành Văn T cho Nông Văn T nhưng không biết việc Nông Văn T đã bán xe mô tô của Thái và tiếp tục có ý định mang giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô bán để lấy thêm tiền nên không có căn cứ xem xét, xử lý trách nhiệm hình sự, hành chính. Đối với người đàn ông ở thị trấn B, huyện Y, tỉnh Bắc Giang đã mua xe mô tô với Nông Văn T và người đàn ông khi ông Nông Văn X đi tìm mua lại xe cũng không biết rõ lai lịch nên không có căn cứ xem xét, xử lý.

[16]Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát hoàn toàn phù hợp với các nhận định nêu trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đề nghị trong lời nói sau cùng của bị cáo đã được Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình nghị án và cân nhắc khi quyết định hình phạt.

[17]Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 (01 tình tiết) Điều 51, các Điều 38, 50 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các điểm b, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 2 điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự

Căn cứ Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tội danh và hình phạt.

Tuyên bố bị cáo Nông Văn T phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Xử phạt bị cáo Nông Văn T 07 (bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 20/01/2022.

2. Xử lý vật chứng:

- Trả lại cho anh Lành Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu sơn đỏ-đen-bạc, Biển kiểm soát 98B3-50X.XX, xe cũ đã qua sử dụng có số máy JA39E1092515, số khung 3914KY232751; xác nhận đã thi hành theo biên bản trả lại tài sản ngày 23/02/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng.

- Tịch thu, hóa giá, nộp Ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại Nokia màu đen có số seri 1 có 05 số cuối là 06933, seri 2 có 05 số cuối là 06932, gắn 01 sim nhãn hiệu Viettel.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 sim điện thoại nhãn hiệu VIETTEL số thuê bao 0336.046.123.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21 tháng 3 năm 2022)

3. Án phí: Buộc bị cáo Nông Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp Ngân sách Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Công an huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo; Người TGT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường